

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1

Công nghệ trồng trọt 10

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1: Giống cây trồng quy định:

- A. Năng suất cây trồng
- B. Chất lượng cây trồng
- C. Khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 2: Nhân giống vô tính thường không áp dụng cho đối tượng cây trồng nào sau đây?

- A. Cây ăn quả như táo, xoài, bưởi.
- B. Cây hoa như hoa hồng, hoa lan, hoa cúc
- C. Cây lấy hạt như lúa, ngô, lạc, đậu đỗ
- D. Cây lấy gỗ như cây keo, bạch đàn.

Câu 3: Cấp độ giống nào dưới đây có chất lượng cao nhất?

- A. Giống tác giả
- B. Giống siêu nguyên chủng
- C. Giống nguyên chủng
- D. Giống xác nhận

Câu 4: Phương pháp chọn lọc hỗn hợp có hiệu quả chọn lọc:

- A. Cao
- B. Thấp
- C. Trung bình
- D. Không xác định

Câu 5: Phương pháp nhân giống cây trồng nào sau đây đơn giản, dễ thực hiện nhất ?

- A. Phương pháp gieo hạt
- B. Phương pháp giâm cành
- C. Phương pháp chiết cành
- D. Phương pháp ghép

Câu 6: “Giống cây trồng là quần thể cây trồng có sự đồng nhất về....., ổn định qua các chu kỳ nhân giống”. Chỗ còn thiếu trong câu trên là:

- A. Màu sắc
- B. Kích thước
- C. Hình thái
- D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 7: Phương pháp nhân giống cây trồng nào sau đây có hệ số nhân giống cao nhất ?

- A. Giâm cành
- B. Chiết cành
- C. Ghép
- D. Nuôi cấy mô, tế bào

Câu 8: Phương pháp nhân giống cây trồng nào sau đây là phương pháp nhân giống hữu tính?

- A. Gieo hạt
- B. Giâm cành
- C. Ghép
- D. Chiết cành

Câu 9: Phương pháp nhân giống cây trồng nào sau đây là phương pháp nhân giống vô tính?

- A. Gieo hạt
- B. Giâm cành, chiết cành
- C. Ghép
- D. Giâm cành, chiết cành, ghép

Câu 10: Ưu điểm của phương pháp ghép là:

- A. Đơn giản, dễ làm, có thể áp dụng ở mọi nơi
- B. Cây giống sớm ra hoa, kết quả
- C. Là phương pháp nhân giống vô tính
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 11: Phương pháp nào sau đây được gọi là phương pháp nhân giống vô tính hiện đại ?

- A. Giâm cành
- B. Chiết cành
- C. Ghép
- D. Nuôi cấy mô, tế bào

Câu 12 : Phương pháp nhân giống cây trồng nào sau đây có hệ số nhân giống thấp nhất ?

- A. Phương pháp giâm cành
- B. Phương pháp chiết cành
- C. Phương pháp ghép
- D. Phương pháp nuôi cấy mô, tế bào

Câu 13: Cấp độ giống nào dưới đây có số lượng nhiều nhất?

- A. Giống tác giả
- B. Giống siêu nguyên chủng
- C. Giống nguyên chủng
- D. Giống xác nhận

Câu 14: Có những phương pháp chọn lọc giống cây trồng nào?

- A. Chọn lọc hỗn hợp
- B. Chọn lọc cá thể
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Câu 15: Ưu điểm của phương pháp chọn lọc cá thể là:

- A. Hiệu quả chọn lọc cao
- B. Đơn giản, dễ thực hiện
- C. Ít tốn kém
- D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 16: Có những phương pháp tạo giống nào?

- A. Tạo giống bằng phương pháp lai
- B. Tạo giống bằng p.p gây đột biến
- C. Tạo giống bằng công nghệ gene
- D. Cả 3 phương pháp trên

Câu 17: Câu nào dưới đây sai khi nói về phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

- A. Hệ số nhân giống cao
- B. Tạo giống sạch bệnh

C. Đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao

Câu 18: Nhân giống vô tính áp dụng với cây trồng nào?

- A. Cây ăn quả B. Cây hoa

Câu 19: Ưu điểm của phương pháp gieo hạt là:

- A. Đơn giản, dễ làm, có thể áp dụng ở mọi nơi
C. Là phương pháp nhân giống vô tính tự nhiên

Câu 20: Nhược điểm của chọn lọc cá thể là:

- A. Tiến hành phức tạp B. Tốn kém

trên

Câu 21: Có những phương pháp tạo giống nào?

- A. Tạo giống bằng phương pháp lai
C. Tạo giống bằng công nghệ gene

D. Hệ số nhân giống thấp

C. Cây cảnh D. Cả 3 đáp án trên

- B. Cây giống sớm ra hoa, kết quả
D. Tất cả các đáp án đều đúng

C. Lâu cho kết quả D. Cả 3 đáp án

Câu 22: Cấp độ giống nào sau đây được đưa vào sản xuất đại trà?

- A. Giống tác giả B. Giống siêu nguyên chủng
C. Giống nguyên chủng D. Giống xác nhận

Câu 23: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.
B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.
C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.
D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 24: Chiết cành là:

A. Là áp dụng các biện pháp kỹ thuật để cành ra rễ ngay trên cây mẹ sau đó cắt cành để tạo ra cây con.

- B. Nhân giống dựa trên khả năng hình thành rễ phụ của đoạn cành đã cắt rời khỏi cây mẹ.
C. Gắn một đoạn cành hay mắt lên gốc của cây cùng họ để tạo nên một cây mới.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 25: Giâm cành là:

A. Là áp dụng các biện pháp kỹ thuật để cành ra rễ ngay trên cây mẹ sau đó cắt cành để tạo ra cây con..

- B. Nhân giống dựa trên khả năng hình thành rễ phụ của đoạn cành đã cắt rời khỏi cây mẹ.
C. Gắn một đoạn cành hay mắt lên gốc của cây cùng họ để tạo nên một cây mới.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 26: Ghép cành là:

A. Là áp dụng các biện pháp kỹ thuật để cành ra rễ ngay trên cây mẹ sau đó cắt cành để tạo ra cây con..

- B. Nhân giống dựa trên khả năng hình thành rễ phụ của đoạn cành đã cắt rời khỏi cây mẹ.
C. Gắn một đoạn cành hay mắt lên gốc của cây cùng họ để tạo nên một cây mới.
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 27: Đâu KHÔNG phải là phương pháp nhân giống vô tính?

- A. Gieo hạt B. Giâm cành C. Ghép D. Chiết cành

Câu 28: Phương pháp chọn lọc cá thể có hiệu quả chọn lọc:

- A. Cao B. Thấp C. Trung bình D. Không xác định

Câu 29: Giống tác giả do ai tạo ra?

- A. Bất cứ người nào B. Kỹ sư nuôi trồng thủy sản
C. Kỹ sư trồng trọt D. Kỹ sư chăn nuôi

Câu 30: Mỗi giống cây trồng thường chỉ cho năng suất cao, phẩm chất tốt ở một hoặc 1 số vùng sinh thái nhất định. Điều này đã làm hình thành nên:

- A. Khí hậu vùng miền B. Đặc sản vùng miền
C. Đất đai vùng miền D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 31: Với điều kiện trồng trọt và chăm sóc như nhau, giống cây trồng khác nhau thì

- A. tốc độ sinh trưởng khác nhau, năng suất giống nhau.
B. tốc độ sinh trưởng và năng suất giống nhau.
C. tốc độ sinh trưởng và năng suất khác nhau.

D. tốc độ sinh trưởng giống nhau, năng suất khác nhau.

Câu 32: Biện pháp cày không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào.

A. Đất chua.

B. Đất mặn.

C. Đất xám bạc màu.

D. Đất phèn.

Câu 33: Đất có giá trị pH_{H_2O} nào sau đây là đất trung tính

A. 5,6 – 6,5.

B. 6,6- 7,5.

C. < 4,5.

D. > 7,6.

Câu 34: Trong phân hỗn hợp NPK có các chất dinh dưỡng chính nào sau đây?

A. Đạm (N), Canxi (Ca), vi sinh vật.

B. Lân (P), Magie (Mg), than bùn.

C. Đạm (N), Lân (P), Kali (K).

D. Vi sinh vật, Lân (P), Kali (K).

Câu 35: Những loại phân nào dưới đây thuộc nhóm phân hữu cơ

A. Phân chuồng, phân lân, phân xanh.

B. Phân chuồng, phân xanh, phân rác.

C. Phân bùn, phân vi sinh cố định đạm, phân xanh.

D. Phân bùn, phân đạm, phân vi sinh phân giải chất hữu cơ.

Câu 36: Trước khi bón phân hữu cơ, cần phải

A. ủ hoai.

B. trộn vào hạt

C. trộn vào cát

D. tẩm vào rễ.

Câu 37: Nội dung nào sau đây đúng nguyên lý sản xuất phân bón vi sinh sử dụng trong trồng trọt

A. Nhân giống vi sinh vật đặc hiệu, sau đó trộn với chất phụ gia để tạo ra phân bón vi sinh vật.

B. Ngành công nghệ khai thác hoạt động sống của vi sinh vật để sản xuất các sản phẩm phân bón.

C. Những sản phẩm phân bón chứa một hay nhiều giống vi sinh vật không gây độc hại cho con người.

D. Chuẩn bị và kiểm tra nguyên liệu. Sau đó ủ sinh khối để tạo ra sản phẩm phân bón vi sinh vật.

Câu 38: Bón phân vi sinh vật cố định đạm cần phải

A. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.

B. trộn và tẩm phân vi sinh với hạt giống ở nơi râm mát.

C. trộn và tẩm hạt giống với phân vi sinh, sau một thời gian mới được đem gieo.

D. trộn và tẩm hạt giống, không được bón trực tiếp vào đất.

Câu 39: Nhóm phân bón hòa tan là

A. phân đạm.

B. phân lân.

C. phân kali.

D. phân đạm, phân kali.

Câu 40: Khi đốt phân trên ngọn lửa đèn cồn, nội dung nào sau đây đúng của phân đạm

A. Phân có mùi khai, hắc, khói màu trắng.

B. Phân có ngọn lửa màu tím hoặc tiếng nổ lép lép.

C. Phân có ngọn lửa màu hồng, không có mùi khai.

D. Phân có khói đen, mùi khai, hắc.

Câu 41: Câu nào dưới đây thể hiện sản phẩm của trồng trọt được qua công nghiệp chế biến

A. Nông sản được đi bán ở khắp mọi nơi

B. Gạo được dùng làm bánh gạo bán ra thị trường

C. Trồng trọt sử dụng máy móc

D. Các giống lúa gạo được nâng cao về chất lượng

Câu 42: Giống cây trồng có vai trò nào sau đây

A. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh.

B. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng chống chịu.

C. Tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.

D. Quy định năng suất và chất lượng cây trồng, tăng khả năng kháng sâu bệnh, tăng khả năng chống chịu.

Câu 43: Phương pháp chọn lọc cá thể thường áp dụng đối với loại cây trồng nào sau đây?

A. Cây tự thụ phấn.

B. Cây giao phấn.

C. Cây nhân giống vô tính.

D. Cây biến đổi gene.

Câu 44: Trong qui trình sản xuất hạt giống, cấp cuối cùng của giống và được dùng để sản xuất đại trà

gọi là

- A. giống xác nhận.
- B. giống siêu nguyên chủng.
- C. giống nguyên chủng.
- D. giống tác giả.

Câu 45: Bước thứ 2 của phương pháp gieo cấy là

- A. chọn cấy gieo.
- B. cấy gieo.
- C. xử lý cấy gieo.
- D. cấy gieo vào nền gieo.

Câu 46: Quy trình ghép đoạn cấy gồm mấy bước

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 47: Có bao nhiêu ý sau đây là ưu điểm của giá thể cấy

- (1) Tơi, xốp.
- (2) Giữ nước, giữ phân tốt.
- (3) Có ít mầm bệnh.
- (4) Hàm lượng chất dinh dưỡng ít.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 48: Phân bón hóa học có đặc điểm nào sau đây

- A. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.
- B. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.
- C. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định.
- D. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng, tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.

Câu 49: Loại phân nào sau đây thường được dùng để bón lót

- A. Đạm
- B. Kali
- C. Lân
- D. NPK.

Câu 50: Để tránh hiện tượng đất bị chua thì nên dùng loại phân bón nào sau đây

- A. Phân hữu cơ.
- B. Đạm.
- C. NPK.
- D. Kali.

Câu 51: Các thành phần nào sau đây thuộc phân bón vi sinh vật phân giải chất hữu cơ?

- 1. Than bùn.
- 2. Xác thực vật.
- 3. Nguyên tố khoáng.
- 4. Vi sinh vật cộng sinh Rhizobium.
- 5. Vi sinh vật phân giải chất hữu cơ.

- A. 1,2,3,4.
- B. 2,3,5.
- C. 1,2,3,5.
- D. 3,4,5

Câu 52: Sắp xếp trình tự kỹ thuật đúng của quy trình kiểm tra phân đạm

- 1. Lấy một ít phân bón cho vào ống nghiệm, thêm vào ống nghiệm 5-10ml nước cất.
- 2. Lắc bằng tay cho phân trong ống nghiệm tan hết.
- 3. Thêm vào 10 giọt các thuốc thử, để từ 1-2' và quan sát.
- 4. Ghi chép kết quả quan sát được và phân biệt loại phân bón.

- A. 1->2-> 3-> 4.
- B. 2-> 1-> 4-> 3.
- C. 3-> 2-> 1->4.
- D. 2-> 3-> 1-> 4.

Câu 53: Giống cây trồng có những đặc điểm nào sau đây

- (1) Di truyền được cho đời sau.
- (2) Không di truyền được cho đời sau.
- (3) Đồng nhất về hình thái và ổn định qua các chu kỳ nhân giống.
- (4) Không đồng nhất về hình thái.
- (5) Chỉ gồm giống cây nông nghiệp và cây dược liệu.
- (6) Bao gồm giống cây nông nghiệp, cây dược liệu, giống cây cảnh và giống nấm ăn.

- A. (1), (3), (5).
- B. (2), (3), (5).
- C. (1), (3), (6).
- D. (2), (4), (6).

Câu 54: Điểm giống nhau giữa phương pháp chọn lọc hỗn hợp và phương pháp chọn lọc cá thể là

- A. Gieo trồng, chọn 10% cây tốt, thu hoạch hỗn hợp hạt để gieo vụ sau.
- B. Gieo trồng, thu hoạch và bảo quản hạt riêng và gieo riêng ở vụ sau.
- C. So sánh hạt gieo được chọn với giống khởi đầu và giống đối chứng để đánh giá.
- D. Thường áp dụng với cây tự thụ phấn và gia phấn chéo.

Câu 55: Hình dưới đây mô tả các bước của phương pháp nhân giống vô tính nào?

- A. Chiết cành.
- B. Ghép cành.
- C. Giâm cành.
- D. Nuôi cấy mô.



Câu 57. Cây trồng được sản xuất theo công nghệ nuôi cấy mô, tế bào có đặc điểm

- A. sạch bệnh, đồng nhất về di truyền.
- B. không sạch bệnh, đồng nhất về di truyền.
- C. sạch bệnh, không đồng nhất về di truyền.
- D. hệ số nhân giống cao.

Câu 58: Vị trí ghép chữ T thường là ở

- A. cách mặt đất khoảng 5 đến 10 cm .
- B. cách mặt đất khoảng 15 đến 20 cm.
- C. cách mặt đất khoảng 10 đến 15 cm.
- D. cách mặt đất khoảng 25 đến 30 cm.

Câu 59. Những sản phẩm trồng trọt nào dưới đây được coi là lương thực chính cho con người ?

- A. Lúa mì, lúa gạo, khoai, ngô
- B. Cà phê, hồ tiêu, trà xanh
- C. Rau củ, hoa quả
- D. Cây cảnh, cây rừng

Phần II. Trắc nghiệm Đúng – Sai

Câu 1. Khi nghiên cứu về cây trồng theo mục đích sử dụng

Phân loại cây trồng	Theo mục đích sử dụng			
	Cây lương thực	Cây công nghiệp	Cây dược liệu	Cây làm cảnh
Ví dụ	Lúa, ngô, khoai, sắn	Cà phê, cao su	Nhân sâm, bạc hà	Đào, mai, lan

- a) Cây công nghiệp là loại cây cung cấp thực phẩm phục vụ nhu cầu của con người.
- b) Đào, mai, lan là các cây dùng làm cảnh nên điều kiện chăm sóc của chúng sẽ giống nhau.
- c) Cây công nghiệp, cây lương thực, cây dược liệu, cây làm cảnh đều có thể trồng được ở đất phù sa.

d) Nếu cường độ chiếu sáng yếu, không khí lạnh nhiều hoa mai sẽ nở chậm hơn so với cường độ chiếu sáng mạnh, không khí ấm.

Câu 2. Nhà bác A ở Bến Tre, bác có mảnh đất 3000 m² nhưng năm nào trồng cây ăn quả vẫn không có hiệu quả. Bác thấy cây bác trồng còi cọc, chậm phát triển khi nhổ cây lên thì phát hiện rễ có màu vàng. Từ vấn đề trên có nhiều người cho ý kiến khác nhau, em hãy nhận định các ý kiến khác nhau của các nông dân?

- a) Từ hiện tượng trên nhận biết đây là đất phèn.
- b) Có người giải thích loại đất này có nhiều muối Na.
- c) Loại đất này xác định được pH < 6,5.
- d) Để cây sinh trưởng phát triển tốt cần thực hiện các biện pháp sau: lên liếp, bón vôi khử chua,..

Câu 3. Có nhóm người bất đồng ý kiến về đất xám bạc màu và đất sỏi mòn mạnh tro sỏi đá như sau:

- a) có người mô tả đất xám bạc màu có tầng đất mặt mỏng.
- b) trong quá trình so sánh có người nhận định, đất sỏi mòn mạnh tro sỏi đá giàu dinh dưỡng.
- c) có người nói 2 loại đất trên có phản ứng trung tính và khi đo xác định được Ph = 7.
- d) có người dự định lập kế hoạch cải tạo loại đất xám bạc màu này như sau: cày sâu, bón vôi, bón phân hữu cơ ...

Câu 4. Trong chuyến tham quan vườn hoa giấy vào dịp tết của Bác Năm ở Chợ Lách. Các bạn đang tranh luận và đưa ra một số nhận định về phương pháp nhân giống hoa để nhanh chóng trồng vào dịp

tết như sau:

a) Nhân giống bằng nuôi cấy mô sẽ đơn giản, dễ thực hiện, nhanh chóng thu hoạch nhiều cây hoa giấy nhất.

b) Hoa giấy trồng nhanh nhất là nên gieo bằng hạt vì tỉ lệ nảy mầm cao.

c) Để nhân giống nhanh chóng đối với hoa giấy và để thu cây hoa có nhiều màu ta dùng phương pháp giâm cành sau đó ghép cành.

d) Giâm cành hoa giấy rất nhanh chóng, sau khoảng 1 tuần là cây bắt đầu ra rễ mạnh. Chúng ta có thể đem trồng ngay.

Phần III Tự luận:

Câu 1: Phân biệt phương pháp giâm cành và phương pháp chiết cành theo các tiêu chí trong bảng dưới đây:

ND	Phương pháp giâm cành	Phương pháp chiết cành
Khái niệm		
Ưu điểm		
Nhược điểm		
Phạm vi áp dụng		

Câu 2: Bạn Hoa thắc mắc trong quy trình nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành ở bước chọn và cắt cành ghép tại sao lại cần bỏ bớt lá ở cành ghép. Các em hãy giải thích giúp bạn nhé?

Câu 3: Vì một loại phân hữu cơ vi sinh thường chứa nhiều chủng VSV khác nhau?

Câu 4: Vì sao phân hữu cơ vi sinh lại có hạn sử dụng ngắn hơn phân hữu cơ?

Câu 5. Nêu vai trò của giống cây trồng.